

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**

Số: 21/2026/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1).

Địa chỉ: Số G T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Thanh N, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh S1 (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 19/7/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trịnh Thanh N có ông Trần Huỳnh L, ông Trần Thanh T và ông Nguyễn Việt P (theo Giấy uỷ quyền ngày 22/10/2025).

- Bị đơn: Nguyễn Trị A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án

- Ông Nguyễn Trị A đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền vay gốc là 698.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính từ ngày 16/4/2025 đến ngày 26/02/2026 là 92.737.568 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 790.737.568 đồng.

- Ông Nguyễn Trị A đồng ý tiếp tục trả lãi trên số tiền gốc còn nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 39/2024/HĐHM-CN/SHB.131502 ký ngày 16/7/2024 kể từ ngày 27/02/2026 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP S (S1) và ông Nguyễn Trị A về việc yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 31/2024/HĐTC-CN/SHB.131502, ngày 16/7/2024, được chứng thực tại Văn phòng C theo số công chứng 1065, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP S (S1) với bên thế chấp là ông Nguyễn Trị A, tài sản thế chấp là thửa đất số 36, tờ bản đồ số 55, diện tích 1010,4m² (Đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại xã P, tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Trị A đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp.

- Trường hợp ông Nguyễn Trị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP S (S1) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/2024/HĐTC-CN/SHB.131501 ngày 16/7/2024.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Trị A đồng ý tiếp tục trả khoản vay còn nợ cho Ngân hàng TMCP S (S1) cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Trị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.965.000 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.372.000 đồng (Mười chín triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000122, Ký hiệu BLTU/25E ngày 05/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.2.2. Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Trị A tự nguyện thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do Ngân hàng TMCP S (S1) đã tạm ứng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Trung